

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 31-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lâm

Ông Phạm Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Võ Văn H, sinh năm: 1993, tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: khu phố 1, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: khu phố 1, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S, sinh năm: 1971 và bà Văn Thị M, sinh năm: 1971 (chết); bị cáo chưa có vợ; tiền án: ngày 21/12/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 56/2010/HSST ngày 21/12/2010); ngày 25/7/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với 36 tháng tù theo bản án bản án số: 56/2010/HSST ngày 21/12/2010, buộc bị cáo phải chấp phần hành hình phạt chung của hai bản án là 48 tháng tù (bản án số: 50/2010/HSST); ngày 10/02/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” (bản án số: 07/2015/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020; tiền sự: (không); nhân thân: từ tháng 8/2007 đến 30/4/2009 bị bắt đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Lê Hùng C, sinh năm: 1970

HKTT: Khu phố 3, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn K, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

- Ông Đặng Văn T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu phố Bình Giang 2, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ông Trần Bá D, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Khu phố Sơn Long, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Ông Trần Quang H, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Khu phố Long Điền 2, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Ông Trần Mạnh Pt, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố Bình Giang 2, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/10/2021, Võ Văn H, điều khiển xe moto hiệu YAMAHA loại Jupiter không rõ biển số đi qua khu vực thi công công trình xây dựng của ông Lê Hùng C, tại khu phố 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Do không có người trông coi nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp sắt để lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã dùng xe mô tô chở số sắt tại công trình về nhà riêng tại khu phố 1, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 22/10/2021, thấy Đặng Văn Thêm là người đi thu mua phế liệu chạy ngang nhà, bị cáo H đã bán số sắt này cho T được số tiền 5.000.000đ. Thêm gọi cho Nguyễn Bá Dân làm nghề chạy xe ba gác đến chở số sắt trên đến đại lý thu mua phế liệu của Lê Văn Đ, bán lại kiếm lời. Tại đây số lượng sắt cân được 650kg, T bán được số tiền 6.175.000đ. Số tiền 5.000.000đ bị cáo bán sắt cho T, bị cáo đã trả lại cho T, T không có yêu cầu gì.

Vật chứng thu giữ: 650 kg sắt gồm: 909 cây sắt tròn loại sắt 12 & CB2 (trong đó 845 cây dài 95cm, 25 cây dài 36cm, 39 cây dài 60cm).

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/HĐ – ĐGTSTTHS.22 ngày 26/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long, kết luận: giá trị của 650 kg sắt gồm: 909 cây sắt tròn loại sắt 12 & CB2 (trong đó 845 cây dài 95cm, 25 cây dài 36cm, 39 cây dài 60cm) bị cáo chiếm đoạt tại thời điểm ngày 21/10/2021 là 10.400.000 đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 21/CTr – VKS ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Võ Văn H tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Văn H tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cso đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (hình phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 650 kg sắt gồm: 909 cây sắt tròn loại sắt 12 & CB2 (trong đó 845 cây dài 95cm, 25 cây dài 36cm, 39 cây dài 60cm). Cơ quan công an đã xử lý đúng nên không đề cập xem xét.

Đối với xe moto hiệu YAMAHA loại Jupiter không rõ biển số, sau khi sử dụng làm phương tiện phạm tội bị cáo đã bán cho người tên Nhí (không rõ lai lịch), cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu giữ được phương tiện này.

Đối với Đặng Văn Thêm, Lê Văn Đông và Trần Bá Dân, khi thực hiện việc mua bán tài sản, đều không biết tài sản này do bị cáo Hphạm tội mà có nên không có cơ sở xem xét.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó có cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 21/10/2021, tại khu phố 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Bị cáo Võ Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê Hùng Cường 650 kg sắt gồm: 909 cây sắt tròn loại sắt 12 & CB2 (trong đó 845 cây dài 95cm, 25 cây dài 36cm, 39 cây dài 60cm) có giá trị 10.400.000 đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo Hđủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 BLHS năm 2015. Do bị cáo Hcó 03 tiền án trong đó có 01 tiền án thuộc trường hợp “ Đã tái phạm” - (Bản án số: 07/2015/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 08

năm tù về tội “Cướp tài sản”), chưa được xóa án tích, đến ngày 21/10/2021 bị cáo lại tiếp tục hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại; đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Hùng Cường đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 650 kg sắt gồm: 909 cây sắt tròn loại sắt 12 & CB2 (trong đó 845 cây dài 95cm, 25 cây dài 36cm, 39 cây dài 60cm). Cơ quan công an đã xử lý đúng nên không đề cập xem xét.

[9] Đối với xe moto hiệu YAMAHA loại Jupiter không rõ biển số, sau khi sử dụng làm phương tiện phạm tội bị cáo đã bán cho người tên N (không rõ lai lịch), cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu giữ được phương tiện này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đối với Đặng Văn T, Lê Văn Đ và Trần Bá D, khi thực hiện việc mua bán tài sản, đều không biết tài sản này do bị cáo H phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo **Võ Văn H** (tên gọi khác: Long) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung (Hình phạt tiền) cho bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Võ Văn H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Tịnh

